

Số: **847**/BKHCN-TĐC

V/v xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa

Hà Nội, ngày **15** tháng 4 năm 2021

Kính gửi: .....

Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, giao Bộ Khoa học và Công nghệ: “b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam” Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Quý cơ quan, đơn vị dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến góp ý (dự thảo được gửi kèm theo công văn này).

Văn bản đóng góp ý kiến đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa - 76 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày **15/5/2021**, đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ email: [qlghinhan@tcvn.gov.vn](mailto:qlghinhan@tcvn.gov.vn) để kịp thời tổng hợp.

Rất mong nhận được sự quan tâm góp ý của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**

**DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN LẤY Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ  
ĐỊNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 43/2017/NĐ-CP**

1. Bộ Công Thương  
54 Hai Bà Trưng, Hà Nội
2. Bộ Tài Chính  
28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
3. Bộ Tư pháp  
60 Trần Phú, Hà Nội
4. Bộ Y Tế  
138 Giảng Võ, Hà Nội
5. Bộ Xây Dựng  
37 Lê Đại Hành, Hà Nội
6. Bộ Thông tin và Truyền thông  
18 Nguyễn Du, Hà Nội
7. Bộ Giao Thông Vận tải  
80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Số 2 Ngọc Hà, Hà Nội
9. Bộ Văn Hóa, Thể thao, Du lịch
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo
11. Bộ Công An
12. Bộ Quốc phòng
13. Văn phòng Chính phủ  
Số 1 Bách Thảo, Hà Nội
14. Tổng cục Hải quan  
Lô E5 Đường Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
15. Cục Quản lý thị trường  
91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
16. UBND tỉnh, thành phố (63 bản) – Gửi điện tử
17. Các Sở KH&CN các tỉnh, thành phố (63 bản) – Gửi bản giấy
18. Một số đơn vị thuộc Bộ KH&CN, Tổng cục TĐC (30 bản)

Tổng số: 130 bản

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NĐ-CP

**DỰ THẢO 3**  
(05/4/2021)

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 30 tháng 11 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1**

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, *hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*

2. Những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Bất động sản;

b) Hàng hóa tạm nhập tái xuất; hàng hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển khẩu; hàng hóa trung chuyển; *Hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba;*

c) Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển;

d) Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá;

đ) Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

e) Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu (trong sản xuất, kinh doanh), *vật liệu xây dựng* không có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

g) Hàng hóa là xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG) chất lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong container, xi tec;

h) Hàng hóa đã qua sử dụng;

i) Hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2**

### **“Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân *xuất khẩu*, nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có liên quan.”

## **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3**

### **“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

2. Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

*Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật.”*

## **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 8**

### **“Điều 8. Ghi nhãn phụ**

Bãi bỏ khoản 2 Điều 8;

Khoản 4 Điều 8 bãi bỏ đoạn “Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm **“Được sản xuất tại Việt Nam”**”.

## **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9**

### **“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa**

4. *Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc”.*

## **6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10**

### **“Điều 10. Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa**

1. Đối với hàng hóa lưu thông trong nước, nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;
- d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục I của Nghị định này và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa.

Hàng hóa nhập khẩu khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.

3. Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu có nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này.

Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu phải tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

4. Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì phải ghi những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trên nhãn hàng hóa, những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.

Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế thì việc thể hiện những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.



Một số nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết ghi nhãn bằng phương thức điện tử”.

## **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15**

### **“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tự xác định và ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình nhưng phải đảm bảo trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết.

2. Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa đó phải đáp ứng các ứng các quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ” hoặc “sản xuất bởi” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.

4. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện ghi các cụm từ thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “chế biến tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.

## **8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16**

### **“Điều 16. Thành phần, thành phần định lượng**

a) Đối với thực phẩm phải ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng.

Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có); trường hợp chất phụ gia là hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”.

Đối với trường hợp mã số phụ gia của quốc gia trùng với mã số quốc tế (INS) thì có thể ghi mã số quốc gia thay cho mã số quốc tế (INS).

b) Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phải ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất.”

## **9. Sửa đổi mục 2 Phụ lục I:**

### **“2. Thực phẩm**

- a) Định lượng;
- b) Ngày sản xuất;
- c) Hạn sử dụng;
- d) Thành phần hoặc thành phần định lượng; giá trị dinh dưỡng (nếu có);
- đ) Thông tin cảnh báo;
- e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

*Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng.”*

## **10. Sửa đổi tên Mục 40 Phụ lục I:**

*“40. Thiết bị bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện, điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin được tân trang, làm mới”.*

## **11. Bổ sung nhóm 67 Phụ lục I:**

### **“67. Thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm**

- a) Định lượng;
- b) Ngày sản xuất;
- c) Hạn sử dụng;
- d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng);
- đ) Thông tin cảnh báo (nếu có);
- g) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (nếu có);
- h) Công bố khuyến cáo về sức khỏe (nếu có);
- i) Ghi cụm từ: “Thực phẩm bổ sung”.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2021.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo****TỜ TRÌNH****Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, giao Bộ Khoa học và Công nghệ: “b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam” Bộ Khoa học và Công nghệ đã lấy ý kiến đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, thành lập Ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

Sau khi nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) với nội dung cơ bản như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.**

Thời gian gần đây các hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa của Việt Nam liên tục gia tăng, với nhiều hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi như: gian lận, giả mạo xuất xứ Việt Nam để tiêu thụ trong nước; gian lận, giả mạo xuất xứ Việt Nam, chuyển tải bất hợp pháp để xuất khẩu. Việc gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa không đúng quy định, chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đã và đang ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp làm ăn chân chính, mất đi thương hiệu Việt Nam, gây thiệt hại lớn đối với nền kinh tế nước ta.

Nhằm phát triển bền vững xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam góp phần bảo vệ và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực liên quan, ngày 31 tháng 12 năm 2019 Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị Quyết số 119/NQ-CP về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Trong đó có giao Bộ Khoa học và Công nghệ: “b) *Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa để kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam*”.

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết đặt ra ngăn chặn, không để xảy ra các hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn xuất xứ Việt Nam cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: một mặt các cơ quan chức năng cũng như các Bộ, ngành cần tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; mặt khác phải tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

Đối với việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (Nghị định số 43/2017/NĐ-CP), Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, tổng hợp các ý kiến đề xuất của các Bộ, ngành, doanh nghiệp về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, thành lập Ban soạn thảo, tổ biên tập dự thảo Nghị định gồm đại diện các Bộ, ngành, lĩnh vực có liên quan để thống nhất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung đúng theo trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn sau 04 năm thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

### **2.1. Thuận lợi**

Hơn 04 năm qua, từ khi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP có hiệu lực, hoạt động quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật.

Những quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đánh giá là đã tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công tác quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống hàng lậu, hàng giả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc ghi nhãn hàng hóa, minh bạch hàng hóa của mình trước khi đưa hàng hóa lưu thông trên thị trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về nhãn hàng hoá; đồng thời góp phần giúp người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm, hàng hoá phù hợp trong đời sống, phục vụ nhu cầu thiết yếu và sinh hoạt hàng ngày.

Nghị định cơ bản đã quy định chi tiết nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông, hàng hóa nhập khẩu. Đồng thời, việc xử phạt vi phạm hành chính về nhãn hàng hóa đã được quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã tạo thuận lợi trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý khi phát hiện các hành vi vi phạm về nhãn hàng hóa.

Đa số các doanh nghiệp, hiệp hội đều có ý kiến cho rằng các quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP hiện đã tháo gỡ nhiều khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và giao lưu thương mại quốc tế.

## 2.2. Khó khăn

Trong quá trình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được ý kiến của một số Bộ, ngành, doanh nghiệp về khó khăn của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính (công văn số 1798/TCHQ ngày 20/3/2020 về việc vướng mắc ghi nhãn hàng hóa) có nêu: Hiện nay không có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh nội dung ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, cách ghi xuất xứ hàng xuất khẩu dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện, kiểm tra, xử lý; Việc ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu gặp vướng mắc khi không quy định rõ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc tại thời điểm làm thủ tục hải quan khiến cơ quan hải quan gặp khó khăn trong việc xử lý. Do đó, Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu bổ sung tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định điều chỉnh ghi nhãn hàng hóa đối với hàng xuất khẩu, cách ghi xuất xứ hàng xuất khẩu và thể hiện nội dung bắt buộc trên nhãn gốc hàng hóa nhập khẩu.

- Bộ Công Thương (công văn số 5090/BCT-KHCN ngày 14/4/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43/2017/NĐ-CP) có nêu: Hiện nay, việc xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu được quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, văn bản pháp luật chưa có quy định về việc thể hiện xuất xứ Việt Nam trên hàng hóa, bao bì hàng hóa xuất khẩu, do đó gây vướng mắc cho cơ quan hải quan trong việc thực hiện, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm xuất xứ hàng hóa Việt Nam. Bộ Công Thương kiến nghị rà soát sửa đổi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, cân nhắc các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng nhằm tránh tạo ra khoảng trống pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình xử lý đối với các sản phẩm, hàng hóa như: hàng xuất khẩu, nhập khẩu, các sản phẩm bao gói không hoàn chỉnh...

- Bộ Tư pháp (công văn số 2446/BTP-PLDSKT ngày 08/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) có nêu: Trong thời gian vừa qua cơ quan hải quan đang yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa phải ghi đầy đủ các thông tin bắt buộc trên nhãn gốc ngay tại thời điểm thông quan và xử phạt các trường hợp nhãn gốc không thể hiện đầy đủ thông tin bắt buộc, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cân nhắc thực tế này trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bắt hợp pháp trong thời gian tới.

- Bộ Y tế (Tờ trình số 502/TTr-BYT trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị cho sửa đổi, bổ sung quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa) có nêu: kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau: *“Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa của các thực phẩm đóng gói cần có thêm thông tin về dinh dưỡng (nhãn dinh dưỡng) gồm: Tổng năng lượng; tổng lượng chất béo trong đó có chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa; tổng lượng carbohydrat; đường; đạm; muối và có so sánh với nhu cầu khuyến nghị hằng ngày”*. Nội dung quy định này nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng trong tình hình hiện nay.

- Bộ Quốc phòng (công văn số 2424/BQP-TM ngày 08/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) có nêu: Đề phù hợp với sự phát triển của công nghệ và một số hàng hóa thuộc nhiều lĩnh vực cũng như để đáp ứng kịp thời Nghị quyết số 119/NQ-CP đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: Bổ sung thêm quy định phải dán nhãn phụ đồng thời lên hàng hóa và bao bì thương phẩm của hàng hóa nhóm 2, hàng hóa liên quan đến thiết bị y tế và bảo vệ môi trường; Bổ sung thêm các quy định, chế tài để xử lý các trường hợp nhãn phụ ghi sai thông tin của hàng hóa, nhãn hàng hóa được in từ nước ngoài có các thông tin thể hiện hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; Bổ sung nội dung thể hiện mã số, mã vạch, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo hướng sử dụng phần mềm để truy xuất nguồn gốc, quản lý quy cách, chất lượng sản phẩm.

- Bộ Công an (công văn số 2342/BCA-ANKT ngày 09/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) có nêu: Để hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ Công an kiến nghị bổ sung “hàng hóa xuất khẩu” thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, vì quy định như hiện nay dễ dẫn đến việc bị lợi dụng sản xuất hàng giả, kém chất lượng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông (công văn số 2452/BTTTT-PC ngày 02/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) có



nêu: Vấn đề chống gian lận xuất xứ được Chính phủ quan tâm bởi nếu không có sự quản lý chặt chẽ sẽ có nguy cơ bị đối tác nhập khẩu xử phạt, gây hậu quả kinh tế nghiêm trọng cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. Trong nhóm các mặt hàng có nguy cơ giả mạo xuất xứ cao có các nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực ICT như máy vi tính; điện tử và linh kiện; điện gia dụng và linh kiện; điện thoại và linh kiện... Vì vậy, việc ghi nhãn hàng hóa đối với mặt hàng này rất quan trọng để người tiêu dùng cũng như đối tác nhập khẩu biết rõ mặt hàng này có xuất xứ từ đâu, tránh hành vi gian lận thương mại. Trong khi đó nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP đối với nhóm hàng hóa nói trên chưa cụ thể. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa đối với xuất xứ của các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, trong cấu thành sản phẩm có linh kiện, thiết bị nào có giá trị chiếm từ 25% giá trị sản phẩm trở lên thì trong xuất xứ sản phẩm phải ghi rõ xuất xứ của những linh kiện, thiết bị đó một cách rõ ràng để người sử dụng/nhập khẩu biết trước khi quyết định mua bán, sử dụng.

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhãn hàng hóa, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, chống hàng giả, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và những doanh nghiệp kinh doanh chân chính trong bối cảnh phát triển nền kinh tế nước ta hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới giai đoạn hiện nay. Đồng thời, triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp. Từ những vướng mắc, bất cập nêu trên cho thấy việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP rất cần thiết và cấp thiết.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quản lý và thực thi các quy định về nhãn hàng hóa.

2. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể để khắc phục những bất cập về ghi nhãn nhằm chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp, chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng, các doanh nghiệp kinh doanh chân chính và lợi ích của quốc gia.

3. Sửa đổi, bổ sung với quan điểm vừa đảm bảo quản lý nhà nước, vừa tránh gây rào cản thương mại, khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid 19, có sự chuyển tiếp, lộ trình cụ thể cho doanh nghiệp thực hiện.

4. Xem xét để các quy định của Nghị định sửa đổi phù hợp các quy định của các hiệp định TBT, TPP.



### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định.**

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quyết định số 1371/QĐ-BKHCN ngày 22/5/2020 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập; Quyết định số 1948/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2020 về việc thay đổi Trưởng ban soạn thảo và Quyết định số 3058/QĐ-BKHCN ngày 10/11/2020 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhân hàng hóa. Ban soạn thảo có sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch và một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Sau khi được thành lập, Ban soạn thảo và Tổ Biên tập đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

#### **2. Quá trình thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định**

- Ngày 19/6/2020 Bộ Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 1772/BKHCN-TĐC về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhân hàng hóa gửi các Bộ, ngành, địa phương để lấy ý kiến.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý. Kết quả tổng hợp như sau:

Tổng số địa phương đã gửi ý kiến: 42/63 tỉnh, thành phố có ý kiến góp ý. Trong đó có các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương gồm: Hải Phòng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh; Đà Nẵng; 10/42 tỉnh, thành phố không có đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

17 Bộ ngành đã gửi văn bản trả lời gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin Truyền thông; Bộ Y tế; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Bộ Công Thương; Bộ Văn Hóa Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Công An; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài Chính; Tổng cục Hải quan; 06/17 Bộ, ngành không có ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Ngày 11/6/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập lần thứ nhất để công bố Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập và lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập về tiến độ xây dựng văn bản và những nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

- Trên cơ sở những nội dung chính sách đã thống nhất trong cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập lần thứ nhất, cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo 0 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP gửi thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập góp ý kiến để hoàn thiện.

- Trong 03 ngày 09/7/2020; 17/7/2020; 22/7/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 03 hội thảo khoa học tại TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội

để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hiệp hội đối với những chính sách đề xuất sửa đổi.

- Ngày 31/12/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập lần thứ 2 để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP sau khi tổng hợp ý kiến góp ý qua 03 hội thảo.

- Ngày 17/3/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập lần thứ 3 để hoàn thiện dự thảo trước khi gửi lấy ý kiến rộng rãi và đăng tải lên cổng thông tin điện tử, thông báo với TBT.

- Ngày / /2021 Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP để lấy ý kiến các Bộ, ngành, đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội. Đồng thời, toàn văn dự thảo Nghị định được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo và Tổ biên tập tổng hợp, nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định.

Ngày / /2021, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình và các tài liệu khác theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện Tờ trình Chính về Nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP mà Bộ KH&CN đã xây dựng về cơ bản tập trung vào mục tiêu chống gian lận thương mại và chuyển tải bất hợp pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, tiếp tục các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Một số nội dung sửa đổi cơ bản được đưa ra trong dự thảo Nghị định để giải quyết các mục tiêu nêu trên là:

- Quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu và đối tượng áp dụng bao gồm cả tổ chức, cá nhân xuất khẩu;

- Quy định rõ ràng, tách bạch về nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa đối với 03 loại hàng hóa: Hàng hóa lưu thông trong nước; hàng hóa nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu;

- Bổ sung quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc của hàng nhập khẩu để chống gian lận thương mại.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về ghi xuất xứ hàng hóa đảm bảo chống gian lận xuất xứ, và thống nhất, đồng bộ với hệ thống các văn bản quy định về xuất xứ hàng hóa của Chính phủ và các Bộ, ngành.

- Bổ sung quy định việc một số nội dung bắt buộc theo tính chất của hàng

hóa có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu về ghi nhãn hàng hóa trước sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Bổ sung quy định giao Bộ Y tế hướng dẫn nội dung bắt buộc ghi nhãn dinh dưỡng của một số nhóm hàng hóa là thực phẩm tại Phụ lục I theo kiến nghị của Bộ Y tế nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

#### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (gồm 11 khoản);

**Điều 2.** Điều khoản thi hành (gồm 02 khoản);

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành (gồm 02 khoản).

**Các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP gồm:**

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định (khoản 1 Điều 1 dự thảo)**

##### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, *hàng hóa xuất khẩu*, nhập khẩu.

2. Những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Bất động sản;

b) Hàng hóa tạm nhập tái xuất; hàng hóa tạm nhập để tham gia hội chợ, triển lãm sau đó tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyên khẩu; hàng hóa trung chuyển; *Hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba;*

c) Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển;

d) Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá;

đ) Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

e) Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu (trong sản xuất, kinh doanh), *vật liệu xây dựng* không có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

g) Hàng hóa là xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG) chất lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong container, xi tec;

h) Hàng hóa đã qua sử dụng;

i) Hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.”

- Bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh của Nghị định gồm cả hàng hóa xuất khẩu.

Lý do: Hiện nay không có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh nội dung ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, cách ghi xuất xứ hàng xuất khẩu dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện, kiểm tra, xử lý. Thực tế đã xảy ra tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng cơ chế để gian lận về xuất xứ, ghi nhãn không đúng quy định để xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường có nguy cơ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với Việt Nam, làm ảnh hưởng tới các ngành hàng trong nước. Do đó việc bổ sung hàng hóa xuất khẩu vào phạm vi điều chỉnh là cần thiết nhằm chống gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp, bảo vệ lợi ích quốc gia.

Tuy nhiên, nội dung quy định cụ thể đối với nhãn hàng hóa xuất khẩu được giới hạn ở phạm vi ghi xuất xứ hàng hóa để phòng chống gian lận thương mại, các nội dung khác ghi theo hợp đồng với tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

- Sửa đổi, bổ sung quy định những hàng hóa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định:

Bổ sung Hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định theo ý kiến của Bộ Tài chính;

Sửa đổi điểm e) quy định chung vật liệu xây dựng không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 quy định đối tượng điều chỉnh của Nghị định (khoản 2 Điều 1 dự thảo)**

### **“Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân *xuất khẩu*, nhập khẩu hàng hóa; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có liên quan.”

Bổ sung thêm đối tượng điều chỉnh gồm cả “Tổ chức, cá nhân xuất khẩu”

Lý do: dự thảo Nghị định bổ sung phạm vi điều chỉnh gồm cả hàng hóa xuất khẩu, do đó để đồng bộ với phạm vi điều chỉnh và bao quát các đối tượng quản lý gồm cả tổ chức, cá nhân xuất khẩu.

## **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 quy định giải thích từ ngữ đối với thuật ngữ “Ghi nhãn hàng hóa” (khoản 3 Điều 1 dự thảo)**

### **“Điều 3. Giải thích từ ngữ**

2. Ghi nhãn hàng hóa là thể hiện nội dung cơ bản, cần thiết về hàng hóa lên nhãn hàng hóa để người tiêu dùng nhận biết, làm căn cứ lựa chọn, tiêu thụ và



sử dụng; để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

*Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật.”*

Bổ sung thêm quy định giải thích từ ngữ đối với thuật ngữ “ghi nhãn hàng hóa”: Một số nội dung bắt buộc có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của pháp luật.

Lý do: Bổ sung nội dung cho phép thể hiện một số ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử, để đáp ứng yêu cầu chỉ đạo tại Nghị quyết 01 NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, tạo môi trường thuận lợi cho kinh doanh, hội nhập quốc tế, đẩy mạnh áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất kinh doanh và quản lý, và tạo thuận lợi thương mại, bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền người tiêu dùng.

Mục II.1.4 Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, và giải pháp chủ yếu năm 2020 có nêu giải pháp: *“Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhằm phát triển thị trường các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, kinh tế chia sẻ, kinh tế số,... theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai công nghệ, mô hình kinh doanh mới, cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp truyền thống, tăng tính thuận tiện trong hoạt động tiêu dùng của nhân dân.”*

Hiện nay, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP chưa có quy định cho phép các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh được sử dụng việc ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử. Do đó, cần phải bổ sung thêm nội dung này tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP để tạo hành lang pháp lý cho việc áp dụng công nghệ tiên tiến, ghi nhãn theo phương thức điện tử và truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Việc ghi nhãn theo phương thức điện tử là tự nguyện áp dụng, không bắt buộc đối với các doanh nghiệp chưa đủ điều kiện áp dụng công nghệ. Nghị định giao Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết đối với việc thực hiện ghi nhãn bằng phương thức điện tử.

#### **4. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 8 quy định ghi nhãn phụ đối với hàng hóa không xuất khẩu được quay trở lại (khoản 4 Điều 1 dự thảo)**

Bãi bỏ trường hợp hàng hóa xuất khẩu quay trở lại tiêu thụ nội địa được ghi nhãn phụ và dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam” (khoản 5 Điều 1 dự thảo).

Lý do: trong bối cảnh mới, quy định này có thể tạo sơ hở, dẫn đến lợi dụng để gian lận thương mại, gian lận xuất xứ. Vì nhiều hàng hóa xuất khẩu nhưng không có nguồn gốc xuất xứ từ Việt Nam mà được nhập khẩu để xuất bán cho nước ngoài hoặc lưu thông trong nước. Nếu không xuất khẩu được quay trở lại mà cho phép ghi “Được sản xuất tại Việt Nam” là không phù hợp.



## **5. Sửa đổi quy định tại khoản 4 điều 9 về trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu (khoản 5 Điều 1 dự thảo)**

### **“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa**

*4. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này bằng tiếng Việt khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc”.*

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP cho phép trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhãn gốc không phù hợp thì được ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và các khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định. Tuy nhiên, quá trình sửa đổi, bổ sung nội dung ghi nhãn bắt buộc đối với hàng nhập khẩu đã quy định rõ những nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn gốc và quy định rõ chỉ những nội dung bắt buộc theo tính chất hàng hóa còn thiếu hoặc chưa thể hiện bằng tiếng Việt được ghi nhãn phụ để bổ sung. Do đó điều khoản này cần điều chỉnh để phù hợp và đồng bộ với khoản 2 Điều 10 sửa đổi.

## **6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 về nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa (khoản 6 Điều 1 dự thảo)**

### **“Điều 10. Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa**

*1. Đối với hàng hóa lưu thông trong nước, nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:*

*a) Tên hàng hóa;*

*b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;*

*c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;*

*d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa được quy định tại Phụ lục I của Nghị định này và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.*

*2. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:*

*a) Tên hàng hóa;*

*b) Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài;*

*c) Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.*

*Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa.*

*Hàng hóa nhập khẩu khi đưa ra lưu thông phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.*

3. Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo pháp luật của nước nhập khẩu.

Trường hợp nhãn hàng hóa xuất khẩu thể hiện nội dung xuất xứ hàng hóa phải bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu phải tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

4. Trường hợp do kích thước của hàng hóa không đủ để thể hiện tất cả các nội dung bắt buộc trên nhãn thì phải ghi những nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này trên nhãn hàng hóa, những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa và trên nhãn phải chỉ ra nơi ghi các nội dung đó.

Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế thì việc thể hiện những nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

*Một số nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này có thể được thể hiện bằng phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hướng dẫn chi tiết ghi nhãn bằng phương thức điện tử”.*

Quy định rõ ràng các nội dung bắt buộc đối với 03 loại hàng hóa: hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu.

- Hàng hóa lưu thông trong nước giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP;

- Hàng hóa nhập khẩu: bắt buộc trên nhãn gốc phải thể hiện các nội dung: tên hàng hóa, tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài; xuất xứ hàng hóa hoặc nơi hàng hóa được hoàn thiện cuối cùng. Trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa không thể hiện xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa thì bắt buộc phải thể hiện nội dung này trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa.

Lý do: Việc ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu gặp vướng mắc khi không quy định rõ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc tại thời điểm làm thủ tục hải quan khiến cơ quan hải quan gặp khó khăn trong việc xử lý. Quy định các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc trước khi hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng để thay đổi nhãn mác, xuất xứ hàng hóa. Quy định này cũng phù hợp với thực tế, bao gồm cả trường hợp hàng hóa nhập khẩu không thể hiện xuất xứ trên nhãn hàng hóa nhưng trong hồ sơ nhập khẩu có thể hiện xuất xứ hoặc nơi hoàn thiện công đoạn cuối cùng, vẫn đảm bảo công tác quản lý, đồng thời không tạo rào cản cho các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa.

- Hàng hóa xuất khẩu được ghi nhãn theo pháp luật của nước nhập khẩu. Trường hợp thể hiện xuất xứ hàng hóa phải đảm bảo xuất xứ được xác định đúng theo các quy tắc xuất xứ hàng hóa và quy định tại Nghị định này.

Quy định này vừa đảm bảo chống gian lận xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu nhất là tình trạng gian lận xuất xứ hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, vừa tránh gây rào cản thương mại cho doanh nghiệp. Việc thể hiện xuất xứ hàng hóa đối với hàng xuất khẩu trong quy định mang tính tự nguyện. Nếu thể hiện thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến xác định xuất xứ hàng hóa.

## **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 quy định về cách ghi xuất xứ hàng hóa (khoản 7 Điều 1 dự thảo)**

### **“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tự xác định và ghi xuất xứ đối với hàng hóa của mình nhưng phải đảm bảo trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết.

2. Trường hợp thể hiện xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa đó phải đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Cách ghi xuất xứ hàng hóa được quy định như sau: Ghi cụm từ “sản xuất tại” hoặc “chế tạo tại”, “nước sản xuất”, “xuất xứ” hoặc “sản xuất bởi” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa đó hoặc ghi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xuất xứ hàng hóa.

4. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện ghi các cụm từ thể hiện công đoạn cuối cùng hoàn thiện hàng hóa như: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “chế biến tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa”.

Qua tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và nhằm tăng cường các biện pháp quản lý chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát sửa đổi quy định về xuất xứ hàng hóa trên cơ sở:

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định cách ghi xuất xứ hàng hóa sau khi đã xác định xuất xứ hàng hóa theo các văn bản pháp luật chuyên ngành về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất tại Việt Nam hoặc các hiệp định mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết. Dự thảo Nghị định bổ sung thêm cách ghi đối với những trường hợp không xác định được xuất xứ hàng hóa, phải ghi rõ, minh bạch về nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

**8. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 16 và bổ sung nội dung ghi nhãn đối với nhóm hàng hóa thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm tại Phụ lục I (khoản 8, 9, 11 Điều 1 dự thảo).**

### **“Điều 16. Thành phần, thành phần định lượng**

a) Đối với thực phẩm phải ghi thành phần theo thứ tự từ cao đến thấp về khối lượng.

Nếu thành phần là chất phụ gia, phải ghi tên nhóm chất phụ gia, tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế INS (nếu có); trường hợp chất phụ gia là hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu thì phải ghi tên nhóm hương liệu, chất tạo ngọt, chất tạo màu, ghi tên chất (nếu có) và ghi thêm chất đó là chất “tự nhiên”, “giống tự nhiên”, “tổng hợp” hay “nhân tạo”.

*Đối với trường hợp mã số phụ gia của quốc gia trùng với mã số quốc tế (INS) thì có thể ghi mã số quốc gia thay cho mã số quốc tế (INS).*

b) Đối với thuốc dùng cho người, vắc xin, sinh phẩm y tế, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, *chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế* phải ghi thành phần và hàm lượng các hoạt chất.”

### **Sửa đổi mục 2 Phụ lục I:**

“2. Thực phẩm:

a) Định lượng;

b) Ngày sản xuất;

c) Hạn sử dụng;

d) Thành phần hoặc thành phần định lượng; giá trị dinh dưỡng (nếu có);

đ) Thông tin cảnh báo;

e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

*Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng”*

### **Bổ sung các nhóm 67 Phụ lục I:**

“67. *Thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm*

a) Định lượng;

b) Ngày sản xuất;

c) Hạn sử dụng;

d) Thành phần, thành phần định lượng các chất được bổ sung (hoặc giá trị dinh dưỡng);

đ) Thông tin cảnh báo (nếu có);

g) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (nếu có);

h) Công bố khuyến cáo về sức khỏe (nếu có);

i) Ghi cụm từ: “Thực phẩm bổ sung”.”

Tổng hợp, tiếp thu ý kiến chuyên ngành của Bộ Y tế trong việc quản lý ghi nhãn đối với thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đặc biệt là nội dung ghi nhãn giá trị dinh dưỡng đối với thực phẩm. Ban soạn thảo, tổ biên tập dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP bổ sung nội dung để Bộ Y tế có hướng dẫn chuyên ngành đối với việc thể hiện cách ghi giá trị dinh dưỡng đối với nhóm thực phẩm.

Lý do: “Việc ghi giá trị dinh dưỡng đối với thực phẩm là cần thiết nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng Việt Nam, tiết kiệm được các chi phí điều trị bệnh, suy giảm sức khỏe và các chi phí xã hội khác, nâng cao chất lượng và tính



cạnh tranh, chuyên nghiệp của sản phẩm thực phẩm Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế” (theo Báo cáo thuyết minh và đánh giá tác động chính sách ghi nhãn dinh dưỡng của Bộ Y tế).

- Các thức quy định bảo đảm tính linh hoạt, khả thi và dễ tuân thủ, phù hợp với khả năng đáp ứng của hầu hết các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thực phẩm, kể cả các doanh nghiệp nhỏ, cụ thể:

Việc ghi giá trị dinh dưỡng chỉ áp dụng đối với các thực phẩm có thành phần dinh dưỡng. Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình thực hiện dự kiến khoảng 02-03 năm để một số doanh nghiệp chưa ghi đầy đủ các chỉ tiêu dinh dưỡng có thời gian chuẩn bị. Cách ghi nhãn phù hợp với từng loại thực phẩm, đặc biệt Bộ Y tế sẽ quy định các loại thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng (sữa hoặc thực phẩm không chứa muối thì không phải ghi hàm lượng muối hay nước uống đóng chai hay các thực phẩm không có giá trị dinh dưỡng sẽ không phải ghi hàm lượng muối, đường, năng lượng, loại trừ các sản phẩm được miễn tự công bố tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các thực phẩm dùng trực tiếp, bao gói đơn giản).

- Quy định này rất có lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi hội nhập vào thị trường cung cấp thực phẩm quốc tế (hiện nhiều nước đã quy định bắt buộc ghi nhãn và đều là các thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam), phù hợp với xu thế và nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng tại Việt Nam.

- Quy định này phù hợp với Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (người tiêu dùng cần được biết thông tin đầy đủ về sản phẩm để lựa chọn sản phẩm phù hợp; thống nhất hướng dẫn để tránh tình trạng ghi nhãn dinh dưỡng của mỗi doanh nghiệp khác nhau.

- Hiện nay, theo quy định của Nghị định 15/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp phải áp dụng GMP trong sản xuất thực phẩm, trong đó có đầu tư hệ thống máy móc tự kiểm nghiệm đạt GLP hoặc thuê dịch vụ kiểm nghiệm nên các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp nhỏ) đều đáp ứng được yêu cầu kiểm nghiệm sản phẩm.

- Khi doanh nghiệp công bố hàm lượng dinh dưỡng theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về thông số kỹ thuật, dung sai và giá trị khoảng dung sai thể hiện trên nhãn thì sẽ bảo đảm tính minh bạch và khi cơ quan nhà nước kiểm tra, kiểm nghiệm sản phẩm doanh nghiệp tuân thủ đúng sẽ không bị xử lý nếu hàm lượng dinh dưỡng dao động xung quanh ngưỡng công bố.



## V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

(Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau sau khi tổng hợp ý kiến tiếp thu ý kiến góp ý báo cáo xin ý kiến Chính phủ).

Trên đây là nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhân hàng hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**BỘ TRƯỞNG**